

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN MỎ CÀY BẮC  
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2019/HS - ST

Ngày: 14 - 6 - 2019.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY BẮC, TỈNH BẾN TRE**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Huỳnh Việt Thiện.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Ông Đoàn Văn Lắm.

- Bà Lê Thị Hồng Nhan.

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Phương Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:*** Ông Trần Quốc Bửu - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 05/2019/TLST - HS, ngày 10/5/2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2019/QĐXXST - HS, ngày 27/5/2019 đối với bị cáo:

Trần Bá D, sinh ngày 13/10/1990 tại tỉnh Bến Tre. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số xx N, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, chỗ ở hiện nay: ấp P, xã P, huyện M, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: không ổn định; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Bá K, sinh năm 1965 và bà Trương Thị T, sinh năm 1966. Tiền án: không; Tiền sự: Ngày 18/8/2017 bị Công an xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản; Nhân thân: Ngày 18/8/2017 bị Công an xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản, ngày 25/02/2019 bị Công an huyện M, tỉnh Bến Tre xử phạt hành chính 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, ngày 27/3/2019 bị Công an xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản; ngày 01/4/2019 bị Công an xã P, huyện M, tỉnh Bến Tre xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản; bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 03/4/2019 đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:*

Nguyễn Văn H, sinh năm 1972 (có mặt).

Nơi cư trú: ấp P, xã P, huyện M, tỉnh Bến Tre.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Trần Bá K, sinh năm 1965 (xin vắng mặt).

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số xx N, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi cư trú: ấp P, xã P, huyện M, tỉnh Bến Tre.

2. Nguyễn Thanh T, sinh năm 1975 (vắng mặt không lý do).

Nơi cư trú: ấp xx, xã L, huyện C, tỉnh Long An.

- *Người làm chứng:*

1. Nguyễn Thị N, sinh năm 1953 (vắng mặt không lý do).

Nơi cư trú: ấp P, xã P, huyện M, tỉnh Bến Tre.

2. Nguyễn Văn C, sinh năm 1967 (vắng mặt không lý do).

Nơi cư trú: ấp P, xã P, huyện M, tỉnh Bến Tre.

3. Lê Phong V, sinh năm 1976 (vắng mặt không lý do).

Nơi cư trú: ấp P, xã P, huyện M, tỉnh Bến Tre.

4. Lê Văn M, sinh năm 1976 (vắng mặt không lý do).

Nơi cư trú: ấp P, xã P, huyện M, tỉnh Bến Tre.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tại bản cáo trạng số: 05/CT - VKS, ngày 09/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre thể hiện:

Khoảng 11 giờ ngày 04/02/2019, Trần Bá D đi từ nhà ở xã P, huyện M, tỉnh Bến Tre đến xã P, huyện M, tỉnh Bến Tre, khi đi ngang qua nhà ông Nguyễn Văn H thuộc ấp P, xã P, huyện M, tỉnh Bến Tre thấy không có người trông coi, quan sát bên trong thấy trên tủ thờ có 02 chân đèn, 01 bộ lư và 01 lư hương bằng kim loại màu vàng nên D nảy sinh ý định chiếm đoạt. Để thực hiện ý định D mở dây buộc cửa sau vào nhà lấy 02 cái bao (loại bao đựng thức ăn gia súc) đến tủ thờ lấy các tài sản trên để vào bao đem ra ngoài, đón xe mang toàn bộ tài sản vừa trộm được bán cho ông Nguyễn Thanh T ở ấp xx, xã L, huyện C, tỉnh Long An giá 1.800.000 đồng, số tiền trên D tiêu xài cá nhân hết. Ngày 05/02/2019 ông Trần Bá K là cha ruột của D đã chuộc lại tài sản giao nộp cho cơ quan chức năng.

Theo thông báo kết quả giám định số: xx/N1.19/TĐ, ngày 05/3/2019 của Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng xx: 02 chân đèn, 01 bộ lư, 01 lư hương có thành phần hóa học phù hợp là hợp kim đồng kẽm (đồng thau).

Theo bản kết luận định có tài sản số: xx/KL - HDDG, ngày 08/3/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện M, tỉnh Bến Tre kết luận: 02 chân đèn bằng kim loại màu vàng, mỗi chân đèn cân nặng 04 kg; 01 bộ lư bằng kim loại màu vàng, cân nặng 10kg; 01 lư hương bằng kim loại màu vàng, cân nặng 01kg. Tổng cộng 19kg, tổng giá trị là 3.325.000 đồng.

Vật chứng thu giữ:

Ông Nguyễn Văn H giao nộp 01 USB hiệu APACER, lưu đoạn Video 01 nam thanh niên mở cửa vào nhà lấy trộm tài sản.

Ông Trần Bá K giao nộp 02 chân đèn cân nặng 08kg, 01 bộ lư cân nặng 10kg, 01 lư hương cân nặng 01kg, tất cả bằng kim loại màu vàng.

Trần Bá D giao nộp 01 mũ bảo hiểm màu tím xanh đen có chữ VINAPHONE, 01 áo sơ mi tay dài có sọc vuông đen trắng có chữ HOLLISTER, 01 quần short jean màu xanh nhạt có chữ R&G là trang phục D mặc lúc lấy trộm tài sản và 01 áo sơ mi tay dài có sọc vuông xanh trắng có chữ HOLLISTER, 01 quần short jean màu xanh đậm có chữ TB Jeans là trang phục bị cáo mua từ tiền bán tài sản mà bị cáo đã lấy trộm.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Ông Kiểm sát viên phát biểu quan điểm luận tội: Bảo lưu toàn bộ nội dung bản cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Bá D từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre đã trao trả cho ông Nguyễn Văn H 02 chân đèn bằng kim loại màu vàng cân nặng 08 kg, 01 bộ lư bằng kim loại màu vàng cân nặng 10kg, 01 lư hương bằng kim loại màu vàng cân nặng 01kg, tịch thu lưu vào hồ sơ vụ án 01 USB hiệu APACER do ông Nguyễn Văn H giao nộp, tịch thu tiêu hủy: 01 mũ bảo hiểm màu tím xanh đen có chữ VINAPHONE, 01 áo sơ mi tay dài có sọc vuông đen trắng có chữ HOLLISTER, 01 quần short jean màu xanh nhạt có chữ R&G là trang phục bị cáo mặc lúc lấy trộm tài sản do bị cáo không có yêu cầu nhận lại, đã không còn giá trị sử dụng và 01 áo sơ mi tay dài có sọc vuông xanh trắng có chữ HOLLISTER, 01 quần short jean màu xanh đậm có chữ TB Jeans là trang phục bị cáo mua từ tiền bán tài sản mà bị cáo đã lấy trộm do không còn giá trị sử dụng; về trách nhiệm dân sự: ghi nhận người bị hại Nguyễn Văn H không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, ghi nhận ông Trần Bá K không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả số tiền 1.800.000 đồng mà ông K đã chuộc lại tài sản mà bị cáo đã lấy trộm thay cho bị cáo; đối với ông Nguyễn Thanh T khi mua tài sản của bị cáo không biết đó là tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên không xử lý trách nhiệm hình sự.

Bị cáo Trần Bá D khai: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi chiếm đoạt tài sản của người bị hại Nguyễn Văn H như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, khi bị cáo bán tài sản cho ông Nguyễn Thanh T thì bị cáo không có nói cho ông T biết đây là

tài sản do bị cáo phạm tội mà có, bị cáo thống nhất với kết quả định giá tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt.

Người bị hại Nguyễn Văn H khai: Về diễn biến toàn bộ hành vi bị cáo chiếm đoạt tài sản của ông giống như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và lời khai của bị cáo tại phiên tòa, ông thống nhất với kết quả định giá tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt, về 02 cái bao (loại bao đựng thức ăn gia súc) mà bị cáo lấy của ông để đựng tài sản lấy trộm đã không còn giá trị sử dụng và ông không có yêu cầu định giá, về trách nhiệm dân sự không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, về trách nhiệm hình sự đề nghị xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, những người tham gia tố tụng đều không có ý kiến hay khiếu nại về các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên, đồng thời căn cứ theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử thấy rằng các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên có trong hồ sơ vụ án là đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Trần Bá D đã khai nhận toàn bộ hành vi chiếm đoạt tài sản của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại về số lượng, đặc điểm, chủng loại tài sản, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản cáo trạng mà ông Kiểm sát viên trình bày tại phiên tòa. Do đó có đủ căn cứ để xác định: Khoảng 11 giờ ngày 04/02/2019, tại ấp P, xã P, huyện M, tỉnh Bến Tre, bị cáo Trần Bá D đã lén lút chiếm đoạt của ông Nguyễn Văn H 02 chân đèn bằng kim loại màu vàng (đồng thau) cân nặng 08kg, 01 bộ lư bằng kim loại màu vàng (đồng thau) cân nặng 10kg, 01 lư hương bằng kim loại màu vàng (đồng thau) cân nặng 01kg, tổng giá trị tài sản bị cáo đã chiếm đoạt theo kết quả định giá là 3.325.000 đồng. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản với lỗi cố ý trực tiếp, tội phạm đã hoàn thành về hành vi và đạt về hậu quả, bị cáo đã chiếm đoạt được tài sản. Do đó hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Quan điểm truy tố mà ông Kiểm sát viên trình bày tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân mà cụ thể trong vụ án này là người bị hại Nguyễn Văn H, làm mất tình hình an ninh trật tự tại địa phương, tạo tâm lý hoang mang, lo âu trong nội bộ quần chúng nhân dân, gây bất bình đối với dư luận xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ khả năng nhận thức, làm chủ hành vi, lẽ ra bị cáo phải có ý thức tôn trọng pháp luật, tích cực lao động chân chính để làm ra của cải phục vụ cho các nhu cầu của bản thân và góp phần phát triển xã hội nhưng hoàn toàn ngược lại, với bản chất bất chấp, xem thường pháp luật, chạy lười lao

động nhưng muốn có tiền tiêu xài cá nhân đã lôi cuốn bị cáo dẫn thân vào con đường phạm tội. Do đó bị cáo phải chịu sự trừng phạt của chế tài pháp luật hình sự đối với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

[4] Trong khi nghị án để quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo là người có nhân thân xấu, cụ thể: Ngày 18/8/2017 bị Công an xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản, ngày 25/02/2019 bị Công an huyện M, tỉnh Bến Tre xử phạt hành chính 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, ngày 27/3/2019 bị Công an xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản, ngày 01/4/2019 bị Công an xã P, huyện M, tỉnh Bến Tre xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản. Tuy nhiên sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tác động gia đình chuộc lại tài sản để trả lại cho người bị hại, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, bị cáo có ông ngoại là liệt sĩ nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, hậu quả của tội phạm, nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy rằng cần phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc trên mức khởi điểm của khung hình phạt mà điều luật quy định và áp dụng hình thức xử phạt tù có thời hạn, cách ly sự hoạt động bình thường của bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ sức giáo dục, giúp bị cáo học tập, cải tạo để trở thành công dân có ích cho xã hội sau này, biết tôn trọng pháp luật và các quy tắc, chuẩn mực của đời sống xã hội, đồng thời cũng tạo tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Nguyễn Văn H đã nhận lại tài sản xong, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Bá K không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền 1.800.000 đồng mà ông đã chuộc lại tài sản bị cáo đã chiếm đoạt thay cho bị cáo để trả lại cho người bị hại nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng: Trong giai đoạn điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mô Cày Bắc, tỉnh Bến Tre đã trao trả cho ông Nguyễn Văn H 02 chân đèn bằng kim loại màu vàng cân nặng 08kg, 01 bộ lư bằng kim loại màu vàng cân nặng 10kg, 01 lư hương bằng kim loại màu vàng cân nặng 01kg, xét thấy vật chứng nêu trên đã xử lý xong nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết; đối với các vật chứng còn lại của vụ án cần áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý như sau: Tịch thu lưu vào hồ sơ vụ án 01 USB hiệu APACER do ông Nguyễn Văn H giao nộp (ông H không có yêu cầu nhận lại), tịch thu tiêu hủy: 01 mũ bảo hiểm màu tím xanh đen có chữ VINAPHONE, 01 áo sơ mi tay dài có sọc vuông đen trắng có chữ HOLLISTER, 01 quần short jean màu xanh nhạt có chữ R&G là trang phục bị cáo mặc lúc lấy trộm tài sản do bị cáo không có yêu cầu nhận lại, đã không còn giá trị sử dụng và 01 áo sơ mi tay dài có

sọc vuông xanh trắng có chữ HOLLISTER, 01 quần short jean màu xanh đậm có chữ TB Jeans là trang phục bị cáo mua từ tiền bán tài sản mà bị cáo đã lấy trộm do không còn giá trị sử dụng.

[7] Xét về quan điểm luận tội của ông Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật nên được chấp nhận toàn bộ.

[8] Bị cáo Trần Bá D phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

#### **1. Về tội danh và hình phạt:**

Tuyên bố bị cáo Trần Bá D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Trần Bá D 01 (một) năm tù.

Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

#### **2. Về trách nhiệm dân sự:**

Người bị hại Nguyễn Văn H không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Bá K không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả lại số tiền 1.800.000 đồng mà ông đã chuộc lại tài sản bị cáo đã chiếm đoạt để trả lại cho người bị hại nên không xem xét giải quyết.

#### **3. Về xử lý vật chứng:**

Tịch thu lưu vào hồ sơ vụ án 01 USB hiệu APACER do ông Nguyễn Văn H giao nộp, tịch thu tiêu hủy: 01 mũ bảo hiểm màu tím xanh đen có chữ VINAPHONE, 01 áo sơ mi tay dài có sọc vuông đen trắng có chữ HOLLISTER, 01 quần short jean màu xanh nhạt có chữ R&G, 01 áo sơ mi tay dài có sọc vuông xanh trắng có chữ HOLLISTER, 01 quần short jean màu xanh đậm có chữ TB Jeans đã thu giữ của bị cáo Trần Bá D.

(Các vật chứng nêu trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Bến Tre quản lý theo Quyết định chuyển vật chứng số: xx/QĐ - VKS, ngày 09/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre).

#### **4. Về nghĩa vụ nộp án phí:**

Buộc bị cáo Trần Bá D phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

#### **5. Về quyền kháng cáo:**

Bị cáo, người bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có

quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bến Tre;  
(Phòng Kiểm tra nghiệp vụ  
và Thi hành án) (1b);
- VKSND huyện M (2b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Bến Tre (1b);
- CA huyện M (2b);
- Chi cục THADS huyện M (1b);
- Những người tham gia tố tụng (4b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Lưu HS, VT, THA (5b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Huỳnh Việt Thiện**